


**152/2021 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN TỈNH BÌNH THUẬN – LUỒNG VĨNH TÂN – Khu neo đậu tàu**

Nguồn: Cục hàng hải Việt Nam, quyết định số 2278/QĐ-CHHVN

**Hải đồ ảnh hưởng – VN4VT001, VN300022 (Phiên bản 1, cập nhật ngày 07 tháng 10 năm 2021)**

Chèn Giới hạn khu neo đậu, nét đứt, kết nối: (a) 11°18'43.97"N 108°51'28.11"E  
(b) 11°18'49.71"N 108°52'36.05"E  
(c) 11°18'18.06"N 108°52'38.80"E  
(d) 11°18'12.31"N 108°51'30.86"E

Chú giải, , bên trong: (a)-(d) như trên

Điểm neo đậu  SM-1 11°18'32.19"N 108°52'20.94"E

Điểm neo đậu  SM-2 11°18'29.28"N 108°51'46.44"E


(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS 84)


**152/2021 - VIET NAM – BINH THUAN SEA PORT WATER – VINH TAN CHANNEL – Anchorage Areas**

Source: VietNam maritime administration, Decision No. 2278/QĐ-CHHVN

**Chart affected – VN4VT001, VN300022 (Edition No. 1, updated on October 7<sup>th</sup>, 2021)**

Insert Limit of anchorage area, pecked line, joining: (a) 11°18'43.97"N 108°51'28.11"E  
(b) 11°18'49.71"N 108°52'36.05"E  
(c) 11°18'18.06"N 108°52'38.80"E  
(d) 11°18'12.31"N 108°51'30.86"E

Legend, , within: (a)-(d) above

anchorage point  SM-1 11°18'32.19"N 108°52'20.94"E

anchorage point  SM-2 11°18'29.28"N 108°51'46.44"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)

---